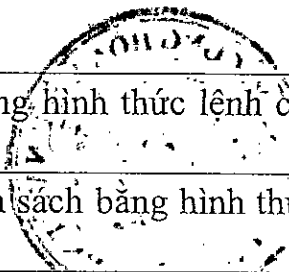




Phụ lục
BIỂU KÈM THEO CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC LĨNH VỰC KHO BẠC NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Nghị định số 347/2025/NĐ-CP
Ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số	Tên gọi
01	Bảng kê nộp thuế
02	Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước
03	Giấy nộp tiền phí, lệ phí, phạt vi phạm hành chính
04	Biên lai thu thuế, phí, lệ phí in sẵn mệnh giá
05	Biên lai thu thuế, phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá
06	Biên lai thu phạt vi phạm hành chính in sẵn mệnh giá
07	Biên lai thu phạt vi phạm hành chính không in sẵn mệnh giá
08	Giấy nộp trả kinh phí
09	Giấy đề nghị điều chỉnh số liệu ngân sách
10	Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng
11	Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng bằng ngoại tệ
12	Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng số đã ghi thu, ghi chi
13	Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (không kèm theo nộp ngân sách nhà nước)
14	Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (kèm theo nộp ngân sách nhà nước)
15	Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ
16	Giấy rút dự toán kiêm thu ngân sách nhà nước
17	Ủy nhiệm chi (không kèm theo nộp ngân sách nhà nước)
18	Ủy nhiệm chi (kèm theo nộp ngân sách nhà nước)
19	Ủy nhiệm chi (ngoại tệ)
20	Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng
21	Danh sách thanh toán cho lưu học sinh
22	Giấy đề nghị tạm cấp dự toán ngân sách
23	Giấy đề nghị ghi thu, ghi chi vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, viện trợ không hoàn lại
24	Giấy đăng ký sử dụng tài khoản và mẫu dấu, mẫu chữ ký
25	Giấy đề nghị tắt toán tài khoản
26	Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước



27	Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bằng hình thức lệnh chi tiền tại Kho bạc Nhà nước
28	Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước
29	Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức lệnh chi tiền tại Kho bạc Nhà nước
30	Bảng đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách cấp của đơn vị được chuyển nguồn sang năm sau
31	Bảng đối chiếu tình hình thực hiện dự toán của các nhiệm vụ được chuyển nguồn sang năm sau
32	Bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước
33	Thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Mã QR code
(nếu có)

Mã số hồ sơ¹:

Mẫu số 01
Ký hiệu: 01/BKNT
Mã hiệu:
Số:

BẢNG KÊ NỘP THUẾ

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐
Loại tiền: VND ☐ USD ☐ Khác:

Người nộp ngân sách nhà nước: Mã số thuế²:
Địa chỉ: phường/xã/đặc khu tỉnh, thành phố
Người được ủy quyền nộp ngân sách nhà nước:
Địa chỉ: phường/xã/đặc khu tỉnh, thành phố
Đề nghị ngân hàng/Kho bạc Nhà nước: trích tài khoản số:
hoặc thu tiền mặt để nộp ngân sách nhà nước.
Số tài khoản đơn vị hưởng³:
Tên cơ quan thu ngân sách:
Tại Kho bạc Nhà nước:
Mở tại ngân hàng ủy nhiệm thu:
Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền: Kiểm toán nhà nước ☐
Thanh tra Chính phủ ☐
Cơ quan có thẩm quyền khác ☐

STT	Số tờ khai/Số quyết định/ Số thông báo/mã định danh hồ sơ hoặc khoản phải nộp (ID) ⁴	Kỳ thuế/Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Mã địa bàn hành chính ⁵	Nội dung khoản nộp ngân sách nhà nước	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				Tổng số tiền	

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày.....tháng.....năm.....

Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

NGÂN HÀNG/KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm.....

Người thực hiện giao dịch
(Ký tên)

Ghi chú:

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

² Ghi mã số định danh cá nhân trong trường hợp mã số định danh cá nhân được sử dụng thay cho mã số thuế theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

³ Trường hợp nộp ngân sách nhà nước: ghi 7111; nộp ngân sách nhà nước theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: ghi 7114; nộp thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng theo pháp luật về thuế giá trị gia tăng: ghi 8993. Trường hợp nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ của cơ quan thu ngân sách (nếu có): ghi số tài khoản của cơ quan thu ngân sách tại Kho bạc Nhà nước giao dịch (theo thông báo, hướng dẫn của cơ quan thu ngân sách).

⁴ Bao gồm cả trường hợp nộp thuế theo mã giao dịch điện tử (nộp trước khi phát sinh mã định danh khoản phải nộp - ID). Trường hợp khoản thu có 2 thông tin gồm: (i) mã định danh hồ sơ/khoản phải nộp hoặc mã giao dịch điện tử và (ii) số quyết định/số thông báo thì ghi mã định danh hồ sơ/khoản phải nộp hoặc mã giao dịch điện tử tại cột (2), ghi số quyết định/số thông báo tại cột (5).

⁵ Ghi mã và tên địa bàn hành chính nơi phát sinh khoản thu theo hướng dẫn của cơ quan Thuế trong trường hợp nộp khoản thu do cơ quan thuế quản lý thu chưa có mã định danh khoản phải nộp (ID).

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Mẫu số 02
Ký hiệu: C1-02/NS
Mã hiệu:
Số:

Mã QR code
(nếu có)

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐

Loại tiền: VND ☐ USD ☐ Khác:.....

Số tham chiếu:

Người nộp ngân sách nhà nước: Mã số thuế ¹:

Địa chỉ: phường/xã/đặc khu tỉnh, thành phố.....

Người được ủy quyền nộp ngân sách nhà nước:

Địa chỉ: phường/xã/đặc khu tỉnh, thành phố.....

Đề nghị ngân hàng/Kho bạc Nhà nước: trích tài khoản số:

hoặc thu tiền mặt để nộp ngân sách nhà nước.

Số tài khoản đơn vị hưởng ²:

Tên cơ quan thu ngân sách:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Mở tại ngân hàng ủy nhiệm thu:

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước ☐ Thanh tra Chính phủ ☐ Cơ quan có thẩm quyền khác ☐

Phần dành cho người nộp ngân sách nhà nước ghi						Phần dành cho ngân hàng ủy nhiệm thu/ngân hàng phối hợp thu/Kho bạc Nhà nước ghi		
STT	Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ hoặc khoản phải nộp (ID) ³	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp ngân sách nhà nước	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã nội dung kinh tế (Tiểu mục)	Mã địa bàn hành chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng cộng							

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

PHẦN DÀNH CHO KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI KHI HẠCH TOÁN:

Mã cơ quan thu ngân sách:
 Nợ tài khoản:
 Có tài khoản:

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày....tháng....năm....

NGÂN HÀNG/ KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm.....

Người nộp tiền (Ký, ghi họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, ghi họ tên)	Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)	Thủ quỹ (Ký tên)	Kế toán (Ký tên)	Kế toán trưởng (Ký tên, đóng dấu)
---	---	--	----------------------------	----------------------------	---

Ghi chú:

Ghi chú:
(*) Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

¹ Ghi mã số định danh cá nhân trong trường hợp mã số định danh cá nhân được sử dụng thay cho mã số thuế theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

² Trường hợp nộp ngân sách nhà nước: ghi 7111; nộp ngân sách nhà nước theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: ghi 7114; nộp thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng theo pháp luật về thuế giá trị gia tăng: ghi 8993. Trường hợp nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ của cơ quan thu ngân sách (nếu có): ghi số tài khoản của cơ quan thu ngân sách tại Kho bạc Nhà nước giao địa (theo thông báo, hướng dẫn của cơ quan thu ngân sách).

³ Bao gồm cả trường hợp nộp thuế theo mã giao dịch điện tử (nộp trước khi phát sinh mã định danh khoản phải nộp - ID). Trường hợp khoản thu có 2 thông tin gồm: (i) mã định danh hồ sơ/khoản phải nộp hoặc mã giao dịch điện tử và (ii) số quyết định/số thông báo thì ghi mã định danh hồ sơ/khoản phải nộp hoặc mã giao dịch điện tử tại cột (2), ghi số quyết định/số thông báo tại cột (4).

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Chứng từ này được sử dụng trong trường hợp nộp phí, lệ phí vào tài khoản phí, lệ phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí, lệ phí và nộp phạt vi phạm hành chính (trừ khoản phí, lệ phí do cơ quan Thuế ra thông báo thu; phí, lệ phí do cơ quan Hải quan quản lý thu; phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan thì sử dụng Mẫu số 02 tại Phụ lục này; tổ chức thu phí, lệ phí nộp phí, lệ phí định kỳ vào ngân sách nhà nước). Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

² Do Công Dịch vụ công quốc gia cấp tự động đối với các khoản thu trên Công dịch vụ công quốc gia.

³ Mã và tên phí, lệ phí được ghi theo Danh mục mã phí, lệ phí (kèm theo Quyết định số 4663/QĐ-KBNN ngày 13/9/2021 của Kho bạc Nhà nước) và văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có); Mã và tên loại hình thu phạt vi phạm hành chính được ghi theo Danh mục mã loại hình thu phạt vi phạm hành chính (kèm theo Quyết định số 4242/QĐ-KBNN ngày 26/7/2023 của Kho bạc Nhà nước) và văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

⁴ Trường hợp nộp phí, lệ phí vào tài khoản phí, lệ phí chờ nộp ngân sách nhà nước: ghi số tài khoản phí, lệ phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí, lệ phí tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (do tổ chức thu phí, lệ phí cung cấp, thông báo cho người nộp phí, lệ phí); trường hợp nộp phạt vi phạm hành chính: ghi 7111.

⁵ Trường hợp nộp phí, lệ phí: ghi tên tổ chức thu phí, lệ phí cung cấp dịch vụ công (do tổ chức thu phí, lệ phí cung cấp, thông báo cho người nộp); trường hợp nộp phạt vi phạm hành chính: ghi tên cơ quan quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁶ Ghi mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức do bộ, ngành, địa phương cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

⁷ Ghi tên ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước mở tài khoản. Trường hợp nộp phí, lệ phí vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí tại tổ chức tín dụng thì ghi tên tổ chức tín dụng và bỏ trống chỉ tiêu "Tại Kho bạc Nhà nước".

⁸ Ghi theo thông tin mã Chương, mã Nội dung kinh tế (Tiểu mục) trên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với thu phạt vi phạm hành chính.

⁹ Trường hợp nộp tại ngân hàng thương mại/tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán: ký các chức danh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngân hàng thương mại hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Biên lai thu thuế, phí, lệ phí in sẵn mệnh giá

Đơn vị thu:.... Mẫu số:..... Mã số thuế: Ký hiệu:..... Số:..... BIÊN LAI THU TIỀN THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ IN SẴN MỆNH GIÁ <i>Ngày...tháng...năm....</i> Xê ri: Số: - Tên loại thuế, phí, lệ phí: - Số tiền: - Bảng chữ: Liên 1: Lưu (In tại Công ty in ... Mã số thuế ...)	CT * CT * CT * CT	Đơn vị thu:.... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu số:... Mã số thuế:.... <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> Ký hiệu:... Số:... BIÊN LAI THU TIỀN THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ IN SẴN MỆNH GIÁ - Tên loại thuế, phí, lệ phí: - Số tiền: (in sẵn mệnh giá bằng số) - Bảng chữ: (in sẵn mệnh giá bằng chữ) <i>Ngày...tháng...năm....</i> Người thu tiền <i>(Ký, ghi họ tên)</i> Liên 2: Giao người nộp tiền (In tại Công ty in ... Mã số thuế ...)
---	-------------------	---

Biên lai thu thuế, phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá

Đơn vị thu:....

Mã số thuế:....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số:

Ký hiệu:

Số:

BIÊN LAI THU TIỀN THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Tên loại thuế, phí, lệ phí:.....

(Liên 1: Lưu tại cơ quan thu)

Tên đơn vị hoặc người nộp tiền:.....Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Số tiền:.....

(Viết bằng chữ):.....

Hình thức thanh toán:.....

Ngày....tháng....năm...

Người thu tiền

(Ký, ghi họ tên)

(In tại Công ty in Mã số thuế)

Biên lai thu phạt vi phạm hành chính in sẵn mệnh giá

Mẫu 1

Mẫu: BIÊN LAI THU TIỀN PHẠT Xê ri: N: 0000000 - Họ tên người nộp tiền: - Địa chỉ: - Lý do nộp tiền: - Số tiền: in sẵn mệnh giá bằng số (bằng chữ) - Theo QĐ số:ngày.../.../... của: Người nộp tiền <i>(Ký, ghi họ tên)</i> Người thu tiền <i>(Ký, ghi họ tên)</i> Liên 1: Lưu	Đơn vị thu CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc Mẫu: BIÊN LAI THU TIỀN PHẠT Xê ri: N: 0000000  - Họ tên người nộp tiền: - Địa chỉ: - Lý do nộp tiền: - Số tiền: in sẵn mệnh giá bằng số (bằng chữ) - Theo QĐ số: ngày.../.../... của: Người nộp tiền <i>(Ký, ghi họ tên)</i> Người thu tiền <i>(Ký, ghi họ tên)</i> Liên 2: Giao người nộp tiền
--	--

Mẫu 2

Mẫu: BIÊN LAI THU TIỀN PHẠT Xê ri: N: 0000000 - Số tiền phạt: in sẵn mệnh giá bằng số..... - Số tiền phạt: in sẵn mệnh giá bằng chữ..... Liên 1: Lưu	Đơn vị thu CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> Mẫu: BIÊN LAI THU TIỀN PHẠT Xê ri: N: 0000000 - Số tiền phạt: in sẵn mệnh giá bằng số..... - Số tiền phạt: in sẵn mệnh giá bằng chữ..... Liên 2: Giao người nộp tiền
---	---

Biên lai thu phạt vi phạm hành chính không in sẵn mệnh giá**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**AM/...
Quyển số: ...
Số:Đơn vị thu:
Mã số:**BIÊN LAI THU TIỀN PHẠT**
(Liên))

Họ tên người nộp tiền:

Địa chỉ:

Lý do nộp phạt:

Theo Quyết định xử phạt số: ngày tháng năm

Cơ quan xử phạt:

Số tiền trên quyết định xử phạt:

(Viết bằng chữ):

Số tiền phạt do chậm thi hành quyết định xử phạt (nếu có):

(Viết bằng chữ):

Tổng số tiền

(Viết bằng chữ):

Người nộp tiền
(Ký, ghi họ tên)Ngày tháng năm
Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

Không ghi vào
khu vực này

Mã QR code
(nếu có)

Mã số hồ sơ:.....(*).....

Mẫu số 08
Ký hiệu: C2-05a/NS
Số chứng từ:.....
Năm ngân sách:....

GIẤY NỘP TRẢ KINH PHÍ
Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐

**PHẦN KHO BẠC
NHÀ NƯỚC GHI**

Đơn vị nộp:

Địa chỉ:

Hoặc người nộp tiền:

Đề nghị Kho bạc Nhà nước: trích tài khoản:

để nộp trả kinh phí đã Tạm ứng ☐ hoặc Thực chi ☐

Trường hợp nộp theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền:

Quyết định số: ngày tháng năm

Thông tin nộp trả theo các chi tiết sau:

Tên dự án:

Đơn vị rút dự toán/Chủ đầu tư:..... Mã đơn vị quan hệ ngân sách:.....

Tài khoản:..... Tại Kho bạc Nhà nước:.....

Tên chương trình mục tiêu, dự án: Mã chương trình mục tiêu, dự án:

Nội dung	Mã nội dung kinh tế	Mã chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Năm dự toán/Năm kế hoạch vốn	Số tiền
Tổng cộng:						

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Ngày....tháng....năm.....

Người nộp tiền
(Ký, ghi họ tên)

Ngày....tháng....năm.....

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

☐ 1. Nộp giảm chi ngân sách nhà nước

☐ 2. Nộp trả kinh phí khi đã quyết toán ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước theo: Số tài khoản thu ngân sách nhà nước:.....

Mã nội dung kinh tế: Mã cơ quan thu ngân sách:.....

Mã chương:.....

Ngày....tháng....năm....

Thủ quỹ
(Ký tên)

Kế toán
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước
nơi giao dịch
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Chứng từ này được sử dụng cho cả chi thường xuyên và chi đầu tư. Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

(*) Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Không ghi vào
khu vực này

Mã QR code
(nếu có)

Mã số hồ sơ:.....(*).....

Mẫu số 09
Ký hiệu: C2-10/NS
Số chứng từ...Năm ngân sách:...

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH SỐ LIỆU NGÂN SÁCH

Tên đơn vị đề nghị điều chỉnh:Mã đơn vị quan hệ ngân sách:

Địa chỉ:

Đề nghị Kho bạc Nhà nước..... điều chỉnh số liệu chi ngân sách.

Lý do điều chỉnh:

STT	Ngày hạch toán	Số chứng từ	Diễn giải	Năm dự toán/ năm kế hoạch vốn	Mã tài khoản kế toán	Tạm ứng	Thực chi	Mã nội dung kinh tế	Mã cấp ngân sách	Mã đơn vị quan hệ ngân sách	Mã địa bàn hành chính	Mã chương	Mã ngành kinh tế	Mã Chương trình mục tiêu, dự án và hạch toán chi tiết	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã dự phòng	Số tiền nguyên tệ		Số tiền VNĐ	
																	Nợ	Có	Nợ	Có
			- Số liệu đã hạch toán																	
																				
			- Số liệu đề nghị điều chỉnh																	
																				

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm.....

KẾ TOÁN
(Ký tên)

KIỂM SOÁT
(Ký tên)

LÃNH ĐẠO KHO BẠC NHÀ NƯỚC NƠI GIAO DỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

Ngày.....tháng.....năm.....

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Chứng từ này được sử dụng cho cả chi thường xuyên và chi đầu tư. Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

(*) Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Không ghi vào
khu vực này

Mã số hồ sơ:.....(1).....

Mẫu số 10
Ký hiệu: C2-03/NS
Số chứng từ:
Năm ngân sách:

Mã QR code
(nếu có)

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNG

Đơn vị:Mã chương:

Địa chỉ:

Tài khoản:.....Tại Kho bạc Nhà nước:

Tên chương trình mục tiêu, dự án:Mã chương trình mục tiêu, dự án:

Căn cứ số dư tạm ứng đến ngày ... tháng ... năm...; Biên bản nghiệm thu số.....ngày... tháng... năm...; Danh sách nhận tiền ngày.... tháng.... năm....; Đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán số tiền đã tạm ứng thành thực chi theo chi tiết sau:

Nội dung thanh toán (2)	Hóa đơn		Chứng từ		Mã nội dung kinh tế		Mã ngành kinh tế	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Số dư tạm ứng	Số đề nghị thanh toán
	Số	Ngày	Số	Ngày	Đã tạm ứng	Đề nghị thanh toán				
Tổng cộng:										

Tổng số đề nghị thanh toán ghi bằng chữ:.....

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Đồng ý thanh toán tổng số tiền ghi bằng chữ:.....

.....

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Nợ tài khoản.....

Có tài khoản.....

Mã địa bàn hành chính:....

Kế toán
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

(1) Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

(2) Đối với khoản chi có yêu cầu bảo mật: ghi "Khoản chi có yêu cầu bảo mật" kèm theo nội dung thanh toán.

Không ghi vào
khu vực này

Mã QR code
(nếu có)

Mã số hồ sơ:.....(1).....

Mẫu số 11
Ký hiệu: C2-08/NS
Số chứng từ: ...
Năm ngân sách:

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNG BẰNG NGOẠI TỆ

Tạm ứng sang thực chi ☐

Ứng trước chưa đủ điều kiện thanh toán sang ứng trước đủ điều kiện thanh toán ☐

Đơn vị:.....Mã chương:.....

Địa chỉ:

Tài khoản:..... Tại Kho bạc Nhà nước:

Tên chương trình mục tiêu, dự án: Mã chương trình mục tiêu, dự án:

Căn cứ: - Giấy rút dự toán ngân sách bằng ngoại tệ số ngàytháng.....năm.....

- Biên bản nghiệm thu số...ngày...tháng...năm...;

- Danh sách nhận tiền ngày....tháng...năm...;

-

Đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán số ngoại tệ đã Tạm ứng ☐

Ứng trước chưa đủ điều kiện thanh toán ☐ thành Thực chi ☐/Ứng trước đủ điều kiện thanh toán ☐
theo chi tiết sau:

Nội dung thanh toán (2)	Hóa đơn		Chứng từ		Mã nội dung kinh tế		Mã nguồn ngân sách nhà nước	Tỷ giá	Số đã tạm ứng		Số đã nộp		Số đề nghị thanh toán	
	Số	Ngày	Số	Ngày	Đã tạm ứng	Đề nghị thanh toán			Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
Tổng số														

Tổng số tiền đề nghị thanh toán (nguyên tệ) ghi bằng chữ:.....

Tổng số tiền đề nghị thanh toán (VND) ghi bằng chữ:

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Ngày....tháng....năm....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Số tiền Kho bạc Nhà nước duyệt thanh toán (nguyên tệ) ghi bằng chữ:

Số tiền Kho bạc Nhà nước duyệt thanh toán (VND) ghi bằng chữ:

Nợ tài khoản:.....
Có tài khoản:.....
Mã địa bàn hành
chính:.....

Ngày....tháng....năm....

Kế toán
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Chứng từ này được sử dụng cho cả chi thường xuyên và chi đầu tư. Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

(1) Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

(2) Đối với khoản chi có yêu cầu bảo mật: ghi "Khoản chi có yêu cầu bảo mật" kèm theo nội dung thanh toán.

Không ghi vào
khu vực này

Mã số hồ sơ:.....(*).....

Mẫu số 12
Ký hiệu: C2-18/NS
Số chứng từ....
Năm ngân sách....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNG
SỐ ĐÃ GHI THU, GHI CHI**

Mã QR code
(nếu có)

Tên dự án:

Đơn vị/Chủ dự án:

Địa chỉ:

Mã đơn vị quan hệ ngân sách/Mã dự án:.....Mã chương:.....

**PHẦN KHO BẠC
NHÀ NƯỚC GHI**

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Mã địa bàn hành chính:.....

Tên chương trình mục tiêu, dự án:

Mã chương trình mục tiêu, dự án và hạch toán chi tiết:.....

Hiệp định vay vốn số:..... Hiệp định tài trợ số:

Tên nhà tài trợ:

Căn cứ số dư tạm ứng đến ngày.....tháng.....năm.....

Đề nghị Kho bạc Nhà nước

Thanh toán số tiền đã ghi thu, ghi chi tạm ứng ngân sách theo chi tiết sau:

Nội dung	Mã nội dung kinh tế		Mã ngành kinh tế	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Số dư tạm ứng		Số đề nghị thanh toán		Số Kho bạc Nhà nước duyệt thanh toán	
	Đã tạm ứng	Đề nghị thanh toán			Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
Tổng cộng:										

Tổng số tiền đề nghị thanh toán (VND) ghi bằng chữ:.....

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước
nơi giao dịch
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Chứng từ này được sử dụng cho cả chi thường xuyên và chi đầu tư. Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

(*) Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Không ghi vào
khu vực này

Mã QR code
(nếu có)

Mã số hồ sơ¹:

Mẫu số 13
Ký hiệu: C2-02a/NS
Số chứng từ....
Năm ngân sách....

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Dự toán tạm cấp ☐
Dự toán chính thức ☐

Thực chi ☐
Tạm ứng ☐

Chuyển khoản ☐
Tiền mặt ☐

Đơn vị rút dự toán: Mã chương:
Địa chỉ:
Tài khoản: Tại Kho bạc Nhà nước:
Tên chương trình mục tiêu, dự án: Mã chương trình mục tiêu, dự án:
Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số.....ngày.....tháng.....năm².
Hợp đồng hoặc Quyết định hỗ trợ/trợ cấp/đặt hàng/giao nhiệm vụ số.....ngày.....tháng.....năm...
tổng số tiền:.....ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:.....²;
Quy định về mức tạm ứng tại Hợp đồng hoặc Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ:.....
Văn bản/Biên bản nghiệm thu số.....ngày.....tháng.....năm
tổng số tiền:..... ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:.....²
Nội dung thanh toán chung:

Nội dung thanh toán ³	Hóa đơn		Chứng từ		Mã nội dung kinh tế	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Tổng số tiền
	Số	Ngày	Số	Ngày				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Tổng cộng								

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Đơn vị/cá nhân nhận tiền: Mã số thuế:

Tài khoản: Tại Kho bạc Nhà nước/ngân hàng:

Hoặc người nhận tiền mặt:

Số căn cước công dân/căn cước.....

Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Nợ tài khoản:
Có tài khoản:
Nợ tài khoản:
Có tài khoản:
Mã địa bàn hành chính:
Tên ngân hàng/Kho bạc Nhà
nước nơi nhận tiền mặt:

Ngày.....tháng.....năm.....

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm.....

Thủ quỹ
(Ký tên)

Kế toán
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

² Bộ trống trong trường hợp khoản chi không có Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Hợp đồng, Quyết định hỗ trợ/trợ cấp/đặt hàng/giao nhiệm vụ, văn bản/Biên bản nghiệm thu.

³ Đối với khoản chi có yêu cầu bảo mật: ghi "Khoản chi có yêu cầu bảo mật" kèm theo nội dung thanh toán.

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Không ghi vào
khu vực này

Mã số hồ sơ¹:.....

Mẫu số 14
Ký hiệu: C2-02b/NS
Số chứng từ....
Năm ngân sách....

Mã QR code
(nếu có)

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Dự toán tạm cấp ☐
Dự toán chính thức ☐

Thực chi ☐
Tạm ứng ☐

Chuyển khoản ☐
Tiền mặt ☐

Đơn vị rút dự toán:.....Mã chương:.....
Địa chỉ:
Tài khoản: Tại Kho bạc Nhà nước:.....
Tên chương trình mục tiêu, dự án: Mã chương trình mục tiêu, dự án:
Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số..... ngày.....tháng.....năm.....²
Hợp đồng hoặc Quyết định hỗ trợ/trợ cấp/đặt hàng/giao nhiệm vụ số..... ngày.....tháng.....năm.....
tổng số tiền:..... ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:.....²;
Quy định về mức tạm ứng tại Hợp đồng hoặc Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ:.....
Văn bản/Biên bản nghiệm thu số..... ngày.....tháng.....năm..... tổng số tiền:.....
ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:.....²
Nội dung thanh toán chung:

Nội dung thanh toán ³	Hóa đơn		Chứng từ		Mã nội dung kinh tế	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Tổng số tiền	Chia ra	
	Số	Ngày	Số	Ngày					Nộp ngân sách nhà nước	Thanh toán cho đối tượng thụ hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)
Tổng cộng										

Tổng số tiền ghi bằng chữ:
Trong đó:
NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:
Tên đơn vị (Người nộp ngân sách nhà nước):
Mã số thuế:..... Mã nội dung kinh tế:..... Mã chương:.....
Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/mã định danh hồ sơ
hoặc khoản phải nộp (ID)⁴
Kỳ thuế/Ngày quyết định/Ngày thông báo:.....
Mã địa bàn hành chính⁵:.....
Số tài khoản thu ngân sách nhà nước⁶
Cơ quan thu ngân sách:.....
Kho bạc Nhà nước hạch toán khoản thu:
Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước (ghi bằng chữ):
THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
Đơn vị/cá nhân nhận tiền:
Tài khoản:..... Tại Kho bạc Nhà nước/ngân hàng:
Hoặc người nhận tiền mặt:
Số căn cước công dân/căn cước:.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Tổng số tiền thanh toán (ghi bằng chữ):

Ngày.....tháng.....năm.....

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày.....tháng.....năm.....

Thủ quỹ
(Ký tên)

Kế toán
(Ký tên)

Kế toán trưởng
(Ký tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước
nơi giao dịch
(Ký tên, đóng dấu)

PHÂN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

1. Nộp ngân sách nhà nước:

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Mã cơ quan thu:

Mã địa bàn hành chính:

2. Thanh toán cho đối tượng thụ hưởng:

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Mã địa bàn hành chính:

Tên ngân hàng/ Kho bạc Nhà nước
nơi nhận tiền mặt:

Ghi chú:

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

² Bỏ trống trong trường hợp khoản chi không có Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Hợp đồng, Quyết định hỗ trợ/trợ cấp/đặt hàng/giao nhiệm vụ, văn bản/Biên bản nghiệm thu.

³ Đối với khoản chi có yêu cầu bảo mật: ghi "Khoản chi có yêu cầu bảo mật" kèm theo nội dung thanh toán.

⁴ Bao gồm cả trường hợp nộp thuế theo mã giao dịch điện tử (nộp trước khi phát sinh mã định danh khoản phải nộp - ID).

⁵ Ghi mã và tên địa bàn hành chính nơi phát sinh khoản thu theo hướng dẫn của cơ quan Thuế trong trường hợp nộp khoản thu do cơ quan thuế quản lý thu chưa có mã định danh khoản phải nộp (ID).

⁶ Trường hợp nộp ngân sách nhà nước: ghi 7111; nộp ngân sách nhà nước theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: ghi 7114; nộp thu hồi hoàn thuế Giá trị gia tăng theo pháp luật về thuế giá trị gia tăng: ghi 8993. Trường hợp nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ của cơ quan thu ngân sách (nếu có): ghi số tài khoản của cơ quan thu ngân sách tại Kho bạc Nhà nước giao dịch (theo thông báo, hướng dẫn của cơ quan thu ngân sách).

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Không ghi vào
khu vực này

Mã QR code
(nếu có)

Mã số hồ sơ¹:

Mẫu số 15

Ký hiệu: C2-06a/NS

Số chứng từ ... Năm ngân sách.

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢNG NGOẠI TỆ

Thực chi ☐

Tạm ứng ☐

Chuyển khoản ☐

Tiền mặt ☐

Đơn vị rút dự toán:Mã chương:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Tên chương trình mục tiêu, dự án:

Mã chương trình mục tiêu, dự án:

Người nhận tiền mặt:

Số căn cước công dân/căn cước:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Nội dung thanh toán²:

**PHẦN KHO BẠC
NHÀ NƯỚC GHI**

1. Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

2. Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Mã địa bàn hành chính:

Tên ngân hàng/Kho bạc Nhà

nước nơi nhận tiền mặt:

Chi tiết	Mã nội dung kinh tế	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Ký hiệu ngoại tệ	Số tiền bằng ngoại tệ	Số tiền quy ra VND
Tiền mặt:						
Phí ngân hàng:						
Tiền chuyển khoản						
Số tài khoản của đối tượng thụ hưởng:						
Tên tài khoản:						
Tại ngân hàng:			SWIFT:			
Tên ngân hàng trung gian:			SWIFT:			
Tổng cộng						

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:

Tổng số tiền VND ghi bằng chữ:

Phần Kho bạc Nhà nước duyệt chi:

Kính gửi: Ngân hàng

Kho bạc Nhà nước đề nghị Ngân hàng

Trích tài khoản số của Kho bạc Nhà nước

Số tiền nguyên tệ ghi bằng số:

Ghi bằng chữ:

Chi tiết	Ký hiệu ngoại tệ	Số tiền nguyên tệ	Số tiền quy ra USD (nếu có)	Số tiền quy ra VND
Tiền mặt:				
Phí ngân hàng:				
Tiền chuyển khoản:				
Tổng cộng				

Thông tin đối tượng thụ hưởng theo đề nghị nêu trên của đơn vị rút dự toán.

Nội dung chi:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước
nơi giao dịch
(Ký tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên,
đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

² Đối với khoản chi có yêu cầu bảo mật: ghi "Khoản chi có yêu cầu bảo mật" kèm theo nội dung thanh toán;

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Không ghi vào
khu vực này

Mã số hồ sơ¹:

Mẫu số 16

Ký hiệu: C2-06b/NS
Số chứng từ ... Năm ngân sách....

Mã QR code
(nếu có)

BỘ NGOẠI GIAO
GIẤY RÚT DỰ TOÁN KIỂM THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Dùng trong trường hợp chi từ tài khoản tạm giữ ngoại tệ)
Thực chi ☐ Tạm ứng ☐

Tên đơn vị rút dự toán: Mã chương:
Địa chỉ:
Tài khoản: tại Ban Giao dịch Kho bạc Nhà nước.
Tên chương trình mục tiêu, dự án: Mã chương trình mục tiêu, dự án:
Nội dung thanh toán chung:

Nội dung ²	Mã nội dung kinh tế	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Loại ngoại tệ	Tỷ giá	Số tiền	
						Nguyên tệ	Quy ra VND
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Tổng cộng:							

Đồng thời ghi thu ngân sách nhà nước chi tiết như sau:

Số tài khoản thu ngân sách nhà nước³:
Cơ quan thu ngân sách:
Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/mã định danh hồ sơ hoặc khoản
phải nộp (ID)⁴:
Mã địa bàn hành chính⁵:
Mã chương: Mã số thuế: Kỳ nộp phí, lệ phí:

**PHẦN KHO BẠC
NHÀ NƯỚC GHI**

Nợ tài khoản:
Có tài khoản:
Nợ tài khoản:
Có tài khoản:
Nợ tài khoản:
Có tài khoản:
Mã địa bàn hành
chính:
Mã cơ quan thu ngân
sách:

Nội dung	Mã nội dung kinh tế	Loại ngoại tệ	Tỷ giá	Số tiền	
				Nguyên tệ	Quy ra VND
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng cộng:					

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:
Tổng số tiền VND ghi bằng chữ:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán Kiểm soát Lãnh đạo Kho bạc
(Ký tên) (Ký tên) Nhà nước nơi giao dịch
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ NGOẠI GIAO

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

² Đối với khoản chi có yêu cầu bảo mật: ghi "Khoản chi có yêu cầu bảo mật" kèm theo nội dung thanh toán.

³ Trường hợp nộp ngân sách nhà nước: ghi 7111; nộp ngân sách nhà nước theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: ghi 7114; nộp thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng theo pháp luật về thuế giá trị gia tăng: ghi 8993. Trường hợp nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ của cơ quan thu ngân sách (nếu có): ghi số tài khoản của cơ quan thu ngân sách tại Kho bạc Nhà nước giao dịch (theo thông báo, hướng dẫn của cơ quan thu ngân sách).

⁴ Bao gồm cả trường hợp nộp phí, lệ phí theo mã giao dịch điện tử (nộp trước khi phát sinh mã định danh khoản phải nộp - ID).

⁵ Ghi mã và tên địa bàn hành chính nơi phát sinh khoản thu theo hướng dẫn của cơ quan Thuế trong trường hợp nộp khoản thu do cơ quan thuế quản lý thu chưa có mã định danh khoản phải nộp (ID).

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Mẫu số 17
Ký hiệu: C4-02a/KB
Số chứng từ ...

ỦY NHIỆM CHI
Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐
Lập ngày.....tháng.....năm.....

Đơn vị trả tiền:
 Địa chỉ:
 Tài khoản: Tại Kho bạc Nhà nước:
 Mã nhà tài trợ:
 Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số ngày tháng năm²
 Hợp đồng hoặc Quyết định hỗ trợ/trợ cấp/đặt hàng/giao nhiệm vụ số ... ngày ... tháng ... năm ...
 tổng số tiền: ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:²;
 Quy định về mức tạm ứng tại Hợp đồng hoặc Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ:
 Văn bản/Biên bản nghiệm thu số ngày tháng năm tổng số tiền:
 ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:²
 Nội dung thanh toán chung:

Nội dung thanh toán ³	Hóa đơn		Chứng từ		Mã nguồn ngân sách	Niên độ ngân sách	Số tiền
	Số	Ngày	Số	Ngày			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng cộng:						

Tổng số tiền ghi bằng chữ:
Đơn vị/cá nhân nhận tiền: Mã số thuế:
Tài khoản:
Tại Kho bạc Nhà nước/ngân hàng:
Hoặc người nhận tiền mặt:
Số căn cước công dân/căn cước:
Ngày cấp:
Nơi cấp:

**PHẦN KHO BẠC
NHÀ NƯỚC GHI**

1. Nợ tài khoản:
 Có tài khoản:

2. Nợ tài khoản:
 Có tài khoản:

Mã địa bàn hành chính:

Ngân hàng/Kho bạc Nhà
 nước nơi nhận tiền mặt:...

Ngày....tháng....năm....

Thủ quỹ **Kế toán** **Kiểm soát** **Lãnh đạo Kho bạc**
(Ký tên) (Ký tên) (Ký tên) Nhà nước nơi giao dịch
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày....tháng....năm....

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

Ngày....tháng....năm....

Kế toán trưởng (Ký, ghi họ tên)	Chủ tài khoản (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)
------------------------------------	---

Ghi chú:

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

² Bỏ trống trong trường hợp khoản chi không có Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Hợp đồng, Quyết định hỗ trợ/trợ cấp/đặt hàng/giao nhiệm vụ, văn bản/Biên bản nghiệm thu.

³ Đối với khoản chi có yêu cầu bảo mật: ghi "Khoản chi có yêu cầu bảo mật" kèm theo nội dung thanh toán.

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và quy định của pháp luật có liên quan.

Không ghi vào
khu vực này

Mã QR code
(nếu có)

Mẫu số 18
Ký hiệu: C4-02c/KB
Số chứng từ ...

Mã số hồ sơ¹:.....

ỦY NHIỆM CHI

Lập ngày.....tháng.....năm....

Đơn vị trả tiền:
Địa chỉ:
Tài khoản: Tại Kho bạc Nhà nước:
Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số.....ngày.....tháng.....năm.....²
Hợp đồng hoặc Quyết định hỗ trợ/trợ cấp/đặt hàng/giao nhiệm vụ số.....ngày.....tháng.....năm.....
tổng số tiền:..... ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:.....²;
Quy định về mức tạm ứng tại Hợp đồng hoặc Quyết định đặt hàng, giao nhiệm vụ:
Văn bản/Biên bản nghiệm thu số.....ngày..... tháng..... năm..... tổng số tiền:
ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:.....²
Nội dung thanh toán chung:

Nội dung thanh toán ³	Hóa đơn		Chứng từ		Mã nguồn ngân sách nhà nước	Niên độ ngân sách	Tổng số tiền	Chia ra	
	Số	Ngày	Số	Ngày				Nộp thuế	Thanh toán cho đối tượng thụ hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)	(9)	(10)
Tổng cộng									

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Trong đó:

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Tên đơn vị (Người nộp ngân sách nhà nước):

Mã số thuế:..... Mã nội dung kinh tế:..... Mã chương:.....

Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/mã định danh hồ sơ hoặc khoản phải nộp (ID)⁴:.....

Kỳ thuế/Ngày quyết định/Ngày thông báo:.....

Mã địa bàn hành chính⁵:.....

Số tài khoản thu ngân sách nhà nước⁶:.....

Cơ quan thu ngân sách:.....

Kho bạc Nhà nước hạch toán khoản thu:

Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước (ghi bằng chữ):

THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

Đơn vị/cá nhân nhận tiền:

Tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước/ngân hàng:.....

Tổng số tiền thanh toán (ghi bằng chữ):

**PHẦN KHO BẠC
NHÀ NƯỚC GHI**

1. Nộp ngân sách nhà nước:

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Mã cơ quan thu:

Mã địa bàn hành chính:

2. Thanh toán cho đối tượng thụ hưởng:

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Mã địa bàn hành chính:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước
nơi giao dịch
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

² Bỏ trống trong trường hợp khoản chi không có Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Hợp đồng, Quyết định hỗ trợ/trợ cấp/đặt hàng/giao nhiệm vụ, văn bản/ Biên bản nghiệm thu.

³ Đối với khoản chi có yêu cầu bảo mật: ghi "Khoản chi có yêu cầu bảo mật" kèm theo nội dung thanh toán.

⁴ Bao gồm cả trường hợp nộp thuế theo mã giao dịch điện tử (nộp trước khi phát sinh mã định danh khoản phải nộp - ID).

⁵ Ghi mã và tên địa bàn hành chính nơi phát sinh khoản thu theo hướng dẫn của cơ quan Thuế trong trường hợp nộp khoản thu do cơ quan Thuế quản lý thu chưa có mã định danh khoản phải nộp (ID).

⁶ Trường hợp nộp ngân sách nhà nước: ghi 7111; nộp ngân sách nhà nước theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: ghi 7114; nộp thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng theo pháp luật thuế giá trị gia tăng: ghi 8993. Trường hợp nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ của cơ quan thu ngân sách (nếu có): ghi số tài khoản của cơ quan thu ngân sách tại Kho bạc Nhà nước giao dịch (theo thông báo, hướng dẫn của cơ quan thu ngân sách).

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Không ghi vào
khu vực này

Mã QR code
(nếu có)

Mã số hồ sơ¹:.....

Mẫu số 19
Ký hiệu: C4-02b/KB
Số chứng từ ...

ỦY NHIỆM CHI (ngoại tệ)

Chuyển khoản ☐

Tiền mặt ☐

Lập ngày.....tháng.....năm.....

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản: Tại Kho bạc Nhà nước:

Mã nhà tài trợ:

Nội dung thanh toán chung:

Nội dung thanh toán ²	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Niên độ ngân sách	Số tiền	
			Nguyên tệ	VND
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tổng cộng:				

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:

Tổng số tiền VND ghi bằng chữ:

Đơn vị/cá nhân nhận tiền: Mã số thuế:

Tài khoản: Tại Kho bạc Nhà nước/ngân hàng:

Hoặc người nhận tiền mặt:

Số thẻ căn cước công dân/căn cước:

Ngày cấp: Nơi cấp:

**PHẦN KHO BẠC NHÀ
NƯỚC GHI:**

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Mã địa bàn hành chính:

Tên ngân hàng/Kho bạc

Nhà nước nơi nhận tiền mặt:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước
nơi giao dịch
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên,
đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

² Đối với các khoản chi có yêu cầu bảo mật: ghi "Khoản chi có yêu cầu bảo mật" kèm theo nội dung thanh toán.

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Mã QR code
(nếu có)

Mã số hồ sơ:...(*).....

Mẫu số 20

DANH SÁCH THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số ... ngày ... tháng ... năm ...)

Tài khoản dự toán ☐

Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị giao dịch:.....

2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	Đối tượng thụ hưởng	Tài khoản ngân hàng		Số tiền
		Số tài khoản đối tượng thụ hưởng	Tên ngân hàng	
(1)	(2)	(3)		(4)
	Tổng số			
I.	Công chức			
1.				
...				
II.	Viên chức			
1.				
...				
III.	Lao động hợp đồng			
1.				
...				
IV.	Đối tượng khác			
1.				
...				

Tổng số tiền bằng chữ:

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi họ tên)

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

....., ngày tháng năm

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
(Ký, ghi họ tên)

**LÃNH ĐẠO KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC/LÃNH ĐẠO
PHÒNG THUỘC KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

(*) Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Không ghi vào
khu vực này

Mã số hồ sơ:(*).....

DANH SÁCH THANH TOÁN CHO LƯU HỌC SINH

(Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số ngày tháng năm ...)

Mã QR code
(nếu có)

Tài khoản dự toán ☐

Tài khoản tiền gửi ☐

Đơn vị giao dịch:.....Mã số Đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....

STT	Họ và tên lưu học sinh	Quyết định cử đi học	Tên nước lưu học sinh đang theo học	Thời gian theo Quyết định	Nội dung chi	Chi tiết số tiền	Tổng cộng cấp kỳ này	Loại ngoại tệ	Tên tài khoản người hưởng	Số tài khoản	Thông tin ngân hàng chuyển tiền (bao gồm mã Swift/code, ngân hàng trung gian nếu có)	Loại phí	Nội dung chuyển tiền	Khác
	Tổng cộng													

Số tiền bằng chữ:

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Người lập
(Ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Người nhận hồ sơ
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

Lãnh đạo Kho bạc
Nhà nước nơi giao dịch
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Danh sách được lập theo từng nước, từng loại ngoại tệ. Trường hợp thanh toán cho du học sinh qua tài khoản tại ngân hàng ở Việt Nam theo quy định thì lập danh sách theo từng ngân hàng nơi Kho bạc Nhà nước mở tài khoản thanh toán ngoại tệ.

- Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

(*) Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Không ghi vào
khu vực này

Mã QR code
(nếu có)

Mã số hồ sơ:.....(*).....

Mẫu số 22
Ký hiệu: C6-13/NS
Số chứng từ: ...
Năm ngân sách:

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM CẤP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

Đơn vị:.....Mã Chương:.....
Địa chỉ:
Tài khoản:..... Tại Kho bạc Nhà nước:
Căn cứ số chỉ dự toán thường xuyên ngân sách năm của đơn vị là:
Số chỉ dự toán thường xuyên ngân sách bình quân một tháng năm của đơn vị là:
Để đảm bảo hoạt động chuyên môn của đơn vị trong thời gian chưa có dự toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đề nghị Kho bạc Nhà nước..... tạm cấp dự toán cho đơn vị theo quy định tại Điều 53 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau:

Nội dung tạm cấp	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Số tiền đề nghị tạm cấp

Tổng số tiền đề nghị tạm cấp ghi bằng chữ:

.....

KÊ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi họ tên)

Ngày....tháng....năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI:

Thực hiện tạm cấp dự toán cho đơn vị:

Số tiền ghi bằng số:

Số tiền ghi bằng chữ:

Nợ tài khoản
Có tài khoản.....
Mã địa bàn hành chính:

KÊ TOÁN
(Ký tên)

KIỂM SOÁT
(Ký tên)

Ngày ... tháng ... năm

LÃNH ĐẠO KHO BẠC NHÀ NƯỚC NƠI GIAO DỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

(*) Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Tên cơ quan chủ quản:...

Chủ dự án:

Mã số hồ sơ:.....(*).....

Mẫu số 23

Ký hiệu: C2-19/NS

Số chứng từ:...

Năm ngân sách:...

Mã QR code
(nếu có)**GIẤY ĐỀ NGHỊ GHI THU, GHI CHI VỐN VAY ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI, VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI**☐ Vay nợ ☐ Viện trợ ☐ Tạm ứng ☐ Thực chi

Tên dự án/đơn vị giao dịch:

Địa chỉ:

Mã dự án/ Mã đơn vị quan hệ ngân sách: Mã chương trình mục tiêu, dự án:.....

Hiệp định số Tên nhà tài trợ:.....

STT	Nội dung khoản chi	Ngày chuyển tiền cho đối tượng thụ hưởng	Số tiền thực trả cho đối tượng thụ hưởng							Số tiền Kho bạc Nhà nước xác nhận						Chênh lệch với số đã xác nhận (nếu có)
			Nguyên tệ (tên ngoại tệ)			Tỷ giá quy đổi	Quy đổi ra VND (đồng)			Bảng ngoại tệ			Quy đổi ra VND (đồng)			
			Đầu tư phát triển	Sự nghiệp	Cho vay lại		Đầu tư phát triển	Sự nghiệp	Cho vay lại	Đầu tư phát triển	Sự nghiệp	Cho vay lại	Đầu tư phát triển	Sự nghiệp	Cho vay lại	
I.	Hình thức thanh toán trực tiếp															
1.	Đơn rút vốn số...															
2.	Đơn rút vốn số...															
...	..															
II.	Hình thức rút vốn theo thư cam kết															
1.	Đơn rút vốn số...															
2.	Đơn rút vốn số...															
III.	Hình thức rút vốn hoàn vốn hoặc hồi tố															
1.	Đơn rút vốn số...															
2.	Đơn rút vốn số...															
IV.	Thanh toán từ tài khoản tạm ứng															
	...															
	Tổng số															

Tổng số tiền ghi bằng chữ (VND):

Đề nghị Kho bạc Nhà nước ghi thu ghi chi ☐ vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi/ ☐ viện trợ không hoàn lại như sau:

Mã nội dung kinh tế	Mã cấp ngân sách	Mã chương	Mã ngành kinh tế	Năm kế hoạch vốn	Tỷ giá	Tổng số		Chi đầu tư phát triển						Chi sự nghiệp					
								Ngân sách trung ương		Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương		Ngân sách địa phương		Ngân sách trung ương		Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương		Ngân sách địa phương	
						Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
Tổng số:																			

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:

Tổng số tiền VND ghi bằng chữ:

Ngày tháng năm

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Chấp thuận ghi thu, ghi chi theo đề nghị của đơn vị giao dịch như sau:

Mã nội dung kinh tế	Mã cấp ngân sách	Mã chương	Mã ngành kinh tế	Năm kế hoạch vốn	Tổng số		Chi Đầu tư phát triển						Chi sự nghiệp					
							Ngân sách trung ương		Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương		Ngân sách địa phương		Ngân sách trung ương		Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương		Ngân sách địa phương	
					Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
Tổng số:																		

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:

Tổng số tiền VND ghi bằng chữ:

Hạch toán ☐ vay/ ☐ thu ngân sách nhà nước:

Mã nội dung kinh tế: Mã chương: Mã địa bàn hành chính: Mã ngành kinh tế:

Tài khoản thu ngân sách nhà nước:

Kế toán
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch
(Ký tên, đóng dấu)

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Ghi chú: Chứng từ này được sử dụng cho cả chi thường xuyên và chi đầu tư. Trường hợp đơn vị giao dịch không xác nhận qua Kho bạc Nhà nước thì không phải kê khai phần “Số tiền Kho bạc Nhà nước xác nhận”; trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
(*) Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Mã QR code
(nếu có)

Mã số hồ sơ¹:

Mẫu số 24
Ký hiệu: 01/MTK

GIẤY ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN VÀ MẪU DẤU, MẪU CHỮ KÝ

☐ Đăng ký mới²

☐ Đăng ký bổ sung³

☐ Thay đổi hồ sơ pháp lý⁴

☐ Thay đổi mẫu dấu⁵

☐ Thay đổi mẫu chữ ký⁶

Kính gửi Kho bạc Nhà nước:

Tên cá nhân/đơn vị giao dịch:

Mã đơn vị quan hệ ngân sách:

Địa chỉ trụ sở:

Văn bản thành lập hoặc Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoặc..... số..... ngày.....tháng.....năm..... của.....⁷

Tên cơ quan cấp trên:

Họ và tên Chủ tài khoản:

Văn bản bổ nhiệm hoặc.....số..... ngày.....tháng.....năm.....của.....⁸

Số căn cước công dân/căn cước.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....⁹

Họ và tên Kế toán trưởng:

Văn bản bổ nhiệm hoặc.....số..... ngày.....tháng.....năm.....của.....¹⁰

Lý do thay đổi (chỉ ghi trong trường hợp thay đổi thông tin tài khoản):

Mẫu dấu, mẫu chữ ký:

Chữ ký thứ nhất		Chữ ký thứ hai	
Mẫu chữ ký số (1) và (2) của người ký chữ ký thứ nhất phải giống nhau		Mẫu chữ ký số (1) và (2) của người ký chữ ký thứ hai phải giống nhau	
Chủ tài khoản	Mẫu 1	Kế toán trưởng	Mẫu 1
Họ tên:	Mẫu 2	Họ tên:	Mẫu 2
Chức vụ:		Chức vụ:	
Người được ủy quyền	Mẫu 1	Người được ủy quyền	Mẫu 1
Họ tên:	Mẫu 2	Họ tên:	Mẫu 2
Chức vụ:		Chức vụ:	
Người được ủy quyền	Mẫu 1	Người được ủy quyền	Mẫu 1
Họ tên:	Mẫu 2	Họ tên:	Mẫu 2
Chức vụ:		Chức vụ:	
Người được ủy quyền	Mẫu 1		
Họ tên:	Mẫu 2		
Chức vụ:			

Mẫu dấu:

(1)

(2)

ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ/THAY ĐỔI CHO TÀI KHOẢN:

STT	PHẦN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ/THAY ĐỔI TÀI KHOẢN CỦA CÁ NHÂN/ĐƠN VỊ GIAO DỊCH	PHẦN DÀNH CHO KHO BẠC NHÀ NƯỚC	
		Kho bạc Nhà nước đồng ý đăng ký sử dụng tài khoản theo chi tiết	Có giá trị đến ngày
Tài khoản dự toán			
(Đăng ký sử dụng/thay đổi đồng thời nhiều tài khoản trong trường hợp cá nhân/đơn vị giao dịch có nhiều nguồn kinh phí, Chủ đầu tư có nhiều dự án, dự án từ nhiều nguồn vốn thuộc nhiều cấp ngân sách đối với tài khoản dự toán)			
1	Mã đơn vị quan hệ ngân sách/Mã dự án thuộc cấp ngân sách..... Nội dung giao dịch: Địa bàn ¹¹	Số tài khoản:	
2	Mã đơn vị quan hệ ngân sách/Mã dự án thuộc cấp ngân sách..... Nội dung giao dịch: Địa bàn ¹¹	Số tài khoản:	
....	...	...	
Tài khoản tiền gửi, có tính chất tiền gửi			
(Đăng ký sử dụng/thay đổi đồng thời nhiều tài khoản trong trường hợp cá nhân/đơn vị giao dịch có nhiều nguồn kinh phí, Chủ đầu tư có nhiều dự án, dự án từ nhiều nguồn vốn thuộc nhiều cấp ngân sách đối với tài khoản dự toán)			
1	Mã đơn vị quan hệ ngân sách/Mã dự án thuộc cấp ngân sách..... Mã chương trình mục tiêu, dự án và hạch toán chi tiết. Nội dung giao dịch:	Số tài khoản:	
2	Mã đơn vị quan hệ ngân sách/Mã dự án thuộc cấp ngân sách..... Mã chương trình mục tiêu, dự án và hạch toán chi tiết. Nội dung giao dịch:	Số tài khoản:	
...	...	...	
Tài khoản thu ngân sách nhà nước của cơ quan thu ngân sách¹²			
(Đăng ký sử dụng/thay đổi đồng thời nhiều tài khoản trong trường hợp đơn vị giao dịch có nhiều nguồn kinh phí, Chủ đầu tư có nhiều dự án, dự án từ nhiều nguồn vốn thuộc nhiều cấp ngân sách đối với tài khoản dự toán)			
1	Mã cơ quan thu ngân sách: Nội dung giao dịch:	Số tài khoản:	
2	Mã cơ quan thu ngân sách: Nội dung giao dịch:	Số tài khoản:	
			

....., ngày....tháng....năm.....

Chủ tài khoản

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

DÀNH CHO KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Kho bạc Nhà nước đồng ý theo yêu cầu của cá nhân/đơn vị về việc đăng ký sử dụng tài khoản/thay đổi mẫu dấu, mẫu chữ ký của cá nhân/đơn vị.

Ngày tài khoản bắt đầu có hiệu lực:

Đã kiểm soát đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Kiểm soát
(Ký tên)

Duyệt y
....., ngày....tháng....năm.....
Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Cá nhân/đơn vị giao dịch tích chọn các trường hợp đăng ký sử dụng tài khoản và mẫu dấu, mẫu chữ ký theo các chú thích từ 2 đến 6 như sau (có thể tích chọn nhiều ô):

² Tích chọn trong trường hợp: đăng ký tài khoản lần đầu; thay đổi tên đơn vị giao dịch; đăng ký tài khoản bổ sung và có thay đổi về hồ sơ pháp lý hoặc mẫu chữ ký còn hiệu lực đã đăng ký tại Kho bạc Nhà nước.

³ Tích chọn trong trường hợp: đăng ký tài khoản bổ sung và không thay đổi về hồ sơ pháp lý, mẫu dấu, mẫu chữ ký của tài khoản đã đăng ký tại Kho bạc Nhà nước.

⁴ Tích chọn trong trường hợp: thay đổi văn bản thành lập/văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức nhưng không thay đổi tên đơn vị giao dịch; thay đổi người ký chức danh chủ tài khoản, Kế toán trưởng/phụ trách kế toán; có văn bản bổ nhiệm lại chức vụ của người đang đăng ký chủ tài khoản, Kế toán trưởng/phụ trách kế toán.

⁵ Tích chọn trong trường hợp thay đổi mẫu dấu.

⁶ Tích chọn trong trường hợp: thay đổi mẫu chữ ký của người ký chữ ký thứ nhất, chữ ký thứ hai; thay đổi người được ủy quyền ký chức danh chủ tài khoản, Kế toán trưởng/phụ trách kế toán.

⁷ Bỏ trống với những đơn vị giao dịch không phải gửi thành phần hồ sơ này theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 8 Nghị định này.

⁸ Bỏ trống với những đơn vị giao dịch không phải gửi thành phần hồ sơ này theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định này.

⁹ Chỉ ghi trong trường hợp cá nhân đăng ký sử dụng tài khoản và mẫu chữ ký hoặc thay đổi thông tin tài khoản.

¹⁰ Bỏ trống với những đơn vị giao dịch không phải gửi thành phần hồ sơ này theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 8 Nghị định này.

¹¹ Chỉ ghi trong trường hợp thông tin “Địa bàn” (theo xã/ tỉnh) khác thông tin “Địa chỉ trụ sở”;

¹² Bao gồm cả tài khoản chi hoàn thuế giá trị gia tăng của cơ quan thuế;

- Trường hợp cá nhân/đơn vị giao dịch đăng ký sử dụng nhiều tài khoản hoặc thay đổi mẫu dấu, mẫu chữ ký, hồ sơ pháp lý của nhiều tài khoản có cùng chủ tài khoản và người được ủy quyền, Kế toán trưởng/phụ trách kế toán và người được ủy quyền thì có thể lập 01 bộ hồ sơ đăng ký sử dụng tài khoản và mẫu dấu, mẫu chữ ký.

- Trường hợp đơn vị giao dịch gửi văn bản bổ nhiệm lại chủ tài khoản, Kế toán trưởng/phụ trách kế toán thì chỉ kê khai những thông tin pháp lý thay đổi, không phải đăng ký lại mẫu dấu, mẫu chữ ký của chủ tài khoản, Kế toán trưởng/phụ trách kế toán.

- Trường hợp đơn vị giao dịch chỉ thay đổi mẫu dấu (không thay đổi tên của đơn vị giao dịch) thì chỉ đăng ký lại mẫu dấu, không phải đăng ký lại mẫu chữ ký của chủ tài khoản, Kế toán trưởng và hồ sơ pháp lý.

- Các thông tin về tài khoản và mẫu dấu, mẫu chữ ký trên chứng từ này có giá trị kể từ ngày Kho bạc Nhà nước xác nhận trên Giấy đăng ký sử dụng tài khoản và mẫu dấu, mẫu chữ ký của cá nhân/đơn vị giao dịch đến khi cá nhân/đơn vị giao dịch đăng ký lại mẫu dấu, mẫu chữ ký hoặc tắt toán tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

- Trường hợp cá nhân đăng ký/thay đổi thông tin tài khoản, chỉ ghi thông tin Họ và tên Chủ tài khoản; căn cước công dân/căn cước; lý do thay đổi; mẫu chữ ký chủ tài khoản; nội dung giao dịch của tài khoản tiền gửi; chỉ ký, ghi họ tên, không cần đóng dấu.

- Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Mã QR code
(nếu có)

Mã số hồ sơ¹:.....

Mẫu số 25
Ký hiệu: 01-TT/K/KBNN

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẮT TOÁN TÀI KHOẢN

Tên cá nhân/đơn vị giao dịch: Mã đơn vị quan hệ ngân sách

Địa chỉ trụ sở

Văn bản thành lập hoặc Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoặc..... số..... ngày.....tháng.....năm:..... của.....²

Tên cơ quan cấp trên:

Họ và tên Chủ tài khoản:

Số căn cước công dân/căn cước.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:³

Văn bản bổ nhiệm hoặc.....số..... ngày.....tháng.....nămcủa.....⁴

Họ và tên Kế toán trưởng:

Văn bản bổ nhiệm hoặc.....số..... ngày.....tháng.....nămcủa.....⁵

Đề nghị Kho bạc Nhà nướctắt toán tài khoản của đơn vị, chi tiết như sau:

Lý do đề nghị tắt toán tài khoản:

....., ngày.....tháng.....năm.....

Chủ tài khoản

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

DÀNH CHO KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Kho bạc Nhà nước đồng ý tắt toán tài khoản theo yêu cầu của cá nhân/đơn vị giao dịch:
Ngày tài khoản bắt đầu hết hiệu lực:

Kiểm soát
(Ký tên)

....., ngày.....tháng.....năm.....
Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

² Bỏ trống với những đơn vị giao dịch không phải gửi thành phần hồ sơ này theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 8 Nghị định này.

³ Chỉ ghi trong trường hợp cá nhân đề nghị tắt toán tài khoản.

⁴ Bỏ trống với những đơn vị giao dịch không phải gửi thành phần hồ sơ này theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định này.

⁵ Bỏ trống với những đơn vị giao dịch không phải gửi thành phần hồ sơ này theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 8 Nghị định này.

Trường hợp cá nhân đề nghị tắt toán tài khoản, cá nhân chỉ ghi thông tin họ và tên chủ tài khoản; căn cước công dân/căn cước; lý do đề nghị tắt toán tài khoản; chỉ ký, ghi họ tên, không cần đóng dấu.

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC
RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC**
Quý.....năm.....

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày....tháng....năm...

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH
Ngày....tháng....năm...

Kế toán
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

² Chỉ ghi trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị giao dịch với Kho bạc Nhà nước và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch;

Cột (1): Ghi số dự toán của ngân sách năm trước còn lại chưa sử dụng hết được chuyển sang năm nay sử dụng tiếp và quyết toán vào ngân sách năm nay, lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo;

Cột (2): Ghi số dự toán chính thức được cấp có thẩm quyền giao đầu năm, lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo (nhằm theo dõi riêng số dự toán được phân bổ đầu năm);

Cột (3): Ghi số dự toán được giao phát sinh trong kỳ, bao gồm: dự toán được phân bổ đầu năm, dự toán được giao bổ sung và dự toán điều chỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền phát sinh trong kỳ;

Cột (4): Ghi tổng số dự toán được phân bổ đầu năm, số dự toán được giao bổ sung và số dự toán điều chỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền lũy kế đến kỳ báo cáo;

Cột (5): Ghi số dự toán được sử dụng trong năm, bao gồm: dự toán năm trước chuyển sang, số dự toán được phân bổ đầu năm, số dự toán được giao bổ sung và số dự toán điều chỉnh lũy kế đến kỳ báo cáo;

Cột (6): Ghi tổng số dự toán đã sử dụng trong kỳ (= Số đã sử dụng trong kỳ - Số nộp trả trong kỳ); khớp với số liệu tại cột 5 Mẫu số 31 Phụ lục này;

Cột (7): Ghi số dự toán đã sử dụng lũy kế đến kỳ báo cáo (= Lũy kế số đã sử dụng đến kỳ báo cáo - Lũy kế số nộp trả đến kỳ báo cáo); khớp với số liệu tại cột 6 Mẫu số 31 Phụ lục này;

Cột (8): Ghi số dự toán giữ lại chi tiết theo từng dòng tương ứng với thông tin tại các cột (A), (B), (C);

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp

hiệt khác có liên quan.

Cơ quan tài chính:

Mẫu số 27

Mã cấp ngân sách:

Ký hiệu: 01b-SDKP/ĐVDT

Kho bạc Nhà nước giao dịch:

Mã số hồ sơ¹:Mã QR code
(nếu có)

**BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC
LỆNH CHI TIỀN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Quý.....năm.....

Mã đơn vị quan hệ ngân sách	Mã chương	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán năm nay		Dự toán được sử dụng trong năm	Dự toán đã sử dụng		Dự toán còn lại
							Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(4)	(6)	(7)	(8)=(5)-(7)
Cộng:												
Phần Kho bạc Nhà nước ghi²:												

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày....tháng....năm....

Kế toán

(Ký tên)

Kiểm soát

(Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN TÀI CHÍNH

Ngày....tháng....năm....

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

² Chỉ ghi trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và Kho bạc Nhà nước và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch;

Cột (1): Ghi số dự toán của ngân sách năm trước còn lại chưa sử dụng hết được chuyển sang năm nay sử dụng tiếp và quyết toán vào ngân sách năm nay, lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo;

Cột (2): Ghi số dự toán chính thức được cấp có thẩm quyền giao đầu năm, lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo (nhằm theo dõi riêng số dự toán được phân bổ đầu năm);

Cột (3): Ghi số dự toán được giao phát sinh trong kỳ, bao gồm: dự toán được phân bổ đầu năm, dự toán được giao bổ sung và dự toán điều chỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền phát sinh trong kỳ;

Cột (4): Ghi tổng số dự toán được phân bổ đầu năm lũy kế đến kỳ báo cáo, số dự toán được giao bổ sung lũy kế đến kỳ báo cáo và số dự toán điều chỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền lũy kế đến kỳ báo cáo;

Cột (5): Ghi số dự toán được sử dụng trong năm, bao gồm: dự toán năm trước chuyển sang, dự toán được phân bổ đầu năm, dự toán được giao bổ sung và dự toán điều chỉnh lũy kế đến kỳ báo cáo;

Cột (6): Ghi tổng số dự toán đã sử dụng trong kỳ (= Số đã sử dụng trong kỳ - Số nộp trả trong kỳ); khớp với số liệu tại cột 5 Mẫu số 31 Phụ lục này;

Cột (7): Ghi số dự toán đã sử dụng lũy kế đến kỳ báo cáo (= Lũy kế số đã sử dụng đến kỳ báo cáo - Lũy kế số nộp trả đến kỳ báo cáo); khớp với số liệu tại cột 6 Mẫu số 31 Phụ lục này;

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Mã chương:
 Đơn vị:
 Mã đơn vị quan hệ ngân sách:
 Mã cấp ngân sách:
 Kho bạc Nhà nước giao dịch:

Mẫu số 28
 Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

Mã QR code
 (nếu có)

Mã số hồ sơ¹:

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH
BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
 Quý.....Năm.....

Nội dung	Mục lục ngân sách nhà nước				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã nội dung kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(3)	(6)=(2)+(4)
Cộng:										
Phân Kho bạc Nhà nước ghi ² :										

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán
 (Ký tên)

Kiểm soát
 (Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

² Chỉ ghi trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và Kho bạc Nhà nước và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch;

Cột (A): Ghi rõ nội dung các chỉ tiêu cần đối chiếu: Kinh phí thường xuyên, kinh phí chương trình mục tiêu, theo từng nguồn kinh phí (giao tự chủ, không tự chủ,...);

Cột (1): Ghi số chi tạm ứng phát sinh trong kỳ = Số rút dự toán tạm ứng trong kỳ - Số thanh toán tạm ứng trong kỳ - Số nộp trả tạm ứng trong kỳ;

Cột (2): Ghi số dư tạm ứng đến kỳ báo cáo = Lũy kế tạm ứng đến kỳ báo cáo - Lũy kế số thanh toán tạm ứng - Lũy kế số nộp trả tạm ứng đến kỳ báo cáo;

Cột (3): Ghi số thực chi phát sinh trong kỳ = Số rút dự toán thực chi trong kỳ + Số thanh toán tạm ứng trong kỳ - Số nộp trả thực chi trong kỳ;

Cột (4): Ghi số dư thực chi đến kỳ báo cáo = Lũy kế thực chi đến kỳ báo cáo + Lũy kế số thanh toán tạm ứng trong kỳ - Lũy kế số nộp trả thực chi đến kỳ báo cáo;

Cột (5): Ghi tổng số chi ngân sách nhà nước phát sinh trong kỳ;

Cột (6): Ghi tổng số chi ngân sách nhà nước đến kỳ báo cáo;

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Cơ quan tài chính:.....

Mã cấp ngân sách:

Kho bạc Nhà nước giao dịch:

Mã số hồ sơ¹:.....

Mẫu số 29

Ký hiệu: 02b-SDKP/ĐVD

Mã QR code
(nếu có)

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH
BẢNG HÌNH THỨC LỆNH CHI TIỀN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC,
 Quý.....Năm.....

Nội dung	Mã đơn vị quan hệ ngân sách	Mã chương	Mục lục ngân sách nhà nước				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
			Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã nội dung kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(3)	(6)=(2)+(4)
Cộng:												
Phần Kho bạc Nhà nước ghi²:												

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán
(Ký tên)Kiểm soát
(Ký tên, đóng dấu)**CƠ QUAN TÀI CHÍNH**

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)**Ghi chú:**

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

² Chỉ ghi trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và Kho bạc Nhà nước và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch;

Cột (A): Ghi rõ nội dung các chỉ tiêu cần đối chiếu: Kinh phí thường xuyên, kinh phí chương trình mục tiêu, theo từng nguồn kinh phí (giao tự chủ, không tự chủ,...);

Cột (1): Ghi số chi tạm ứng phát sinh trong kỳ = Số rút dự toán tạm ứng trong kỳ - Số thanh toán tạm ứng trong kỳ - Số nộp trả tạm ứng trong kỳ;

Cột (2): Ghi số dư tạm ứng đến kỳ báo cáo = Lũy kế tạm ứng đến kỳ báo cáo - Lũy kế số thanh toán tạm ứng - Lũy kế số nộp trả tạm ứng đến kỳ báo cáo;

Cột (3): Ghi số thực chi phát sinh trong kỳ = Số rút dự toán thực chi trong kỳ + Số thanh toán tạm ứng trong kỳ - Số nộp trả thực chi trong kỳ;

Cột (4): Ghi số dư thực chi đến kỳ báo cáo = Lũy kế thực chi đến kỳ báo cáo + Lũy kế số thanh toán tạm ứng trong kỳ - Lũy kế số nộp trả thực chi đến kỳ báo cáo;

Cột (5): Ghi tổng số chi ngân sách nhà nước phát sinh trong kỳ;

Cột (6): Ghi tổng số chi ngân sách nhà nước đến kỳ báo cáo;

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Mã Chương:

Đơn vị

Mã đơn vị quan hệ ngân sách:

Mã cấp ngân sách:

Kho bạc Nhà nước giao dịch:

Mẫu số 30

Ký hiệu: 03-SDKP/ĐVDT

Mã số hồ sơ:.....(1).....

Mã QR code
(nếu có)

**BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP CỦA
ĐƠN VỊ ĐƯỢC CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU CỦA NĂM ... CHUYỂN SANG NĂM.....**
(Dùng cho các đơn vị dự toán ngân sách thuộc ngân sách các cấp đối chiếu với Kho bạc Nhà nước)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Mã tính chất nguồn kinh phí	Loại, Khoản	Mục, Tiêu mục	Số dư tài khoản tiền gửi
1	2	3	4	5	6
1	Kinh phí thường xuyên ⁽²⁾				
...	...				
2	Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình mục tiêu (chi tiết từng chương trình)				
...					

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày....tháng....năm....

Kế toán
(Ký tên)Kiểm soát
(Ký tên, đóng dấu)**ĐƠN VỊ GIAO DỊCH**

Ngày....tháng....năm....

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)**Ghi chú:**

(1) Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

(2) Chi tiết theo từng nội dung được phép chuyển nguồn sang năm sau theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và văn bản hướng dẫn thi hành.

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Mã Chương:

Đơn vị

Mã đơn vị quan hệ ngân sách:

Mã cấp ngân sách:

Kho bạc Nhà nước giao dịch:

Mã số hồ sơ¹:

Mẫu số 31

Ký hiệu: 04-SDKP/ĐVDT

Mã QR code
(nếu có)**BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CỦA CÁC NHIỆM VỤ
ĐƯỢC CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU CỦA NĂM...: CHUYỂN SANG NĂM**

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách, chủ đầu tư thuộc ngân sách các cấp đối chiếu với Kho bạc Nhà nước)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tính chất nguồn kinh phí	Loại, Khoản	Dự toán năm được chi					Dự toán đã sử dụng đến 31/01 năm sau	Dự toán bị hủy	Số dư tại thời điểm 31/01 được chuyển sang năm sau	
				Tổng số	Số dư năm trước chuyển sang		Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh ²			Số dư dự toán	Số dư tạm ứng
					Số dư dự toán	Số dư tạm ứng						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)=(5)-(10)-(11)	(13)
1	CHI THUƠNG XUYÊN ³											
...	...											
2	Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình mục tiêu (chi tiết từng chương trình)											
3	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ⁴											
1	Dự án A											
2	...											

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm....

Kế toán
(Ký tên)Kiểm soát
(Ký tên, đóng dấu)**ĐƠN VỊ GIAO DỊCH**

Ngày.....tháng.....năm....

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Chứng từ này sử dụng cho cả chi thường xuyên và chi đầu tư. Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

¹ Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

² Dự toán điều chỉnh là hiệu số giữa số bổ sung với số giảm dự toán trong năm; nếu dương thì ghi dấu cộng (+), nếu âm thì ghi dấu trừ (-).

³ Chi tiết theo từng nội dung được phép chuyển nguồn sang năm sau theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Trường hợp chuyển nguồn chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, đặt hàng, giao nhiệm vụ, đề nghị ghi số, ngày hợp đồng hoặc văn bản xác định việc đã hoàn thành đấu thầu.

⁴ Đối với chi đầu tư phát triển, chi tiết theo từng nguồn vốn của từng dự án được chuyển nguồn sang năm sau theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; ghi cụ thể số, ngày, tên cơ quan ra quyết định phê duyệt chuyển nguồn, cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm.

Mã QR code
(nếu có)

Mã số hồ sơ:.....(1).....

Mẫu số 32
Ký hiệu: 06-ĐCSDTK/KBNN

BẢNG XÁC NHẬN SƠ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Tháng năm

Tên đơn vị

Mã đơn vị quan hệ ngân sách

Kho bạc Nhà nước giao dịch:

Đơn vị: đồng

Diễn giải	Số liệu tại đơn vị	Số liệu tại Kho bạc Nhà nước (2)	Chênh lệch (2)	Nguyên nhân (2)
Tài khoản:(3).....				
Số dư đầu kỳ				
Phát sinh tăng trong kỳ				
Phát sinh giảm trong kỳ				
Số dư cuối kỳ				
Tài khoản:(3).....				
...				
Tài khoản:(3).....				
Số dư đầu kỳ				
Phát sinh tăng trong kỳ				
Phát sinh giảm trong kỳ				
Số dư cuối kỳ				

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

(2) Chỉ ghi trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị với Kho bạc Nhà nước và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

(3) Ghi theo số hiệu tài khoản được Kho bạc Nhà nước thông báo khi đơn vị giao dịch đăng ký sử dụng tài khoản và mẫu dấu, mẫu chữ ký tại Kho bạc Nhà nước;

Trường hợp là chứng từ điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Mã QR code
(nếu có)

Mã số hồ sơ:.....(1).....

**TÊN ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Số: .../TB-...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Sau khi kiểm tra,(2)..... thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính như sau:

Kho bạc Nhà nước từ chối đề nghị tại hồ sơ số ... ngày ... tháng ... năm ... về nội dung:.....

.....

Lý do:

.....(2).....xin thông báo để đơn vị biết và có biện pháp xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đơn vị...;
- Lưu: VT, viết tắt đơn vị soạn thảo (... bản).

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

(2) Tên đơn vị giải quyết thủ tục hành chính.

Trường hợp là mẫu biểu điện tử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật khác có liên quan.